

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 27 /4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm pH - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông : Trần Văn Hân

Ông: Trần Danh Phú

- *Thư ký phiên toà:* ông Nguyễn Công Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tH g 4 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 11 tH g 02 năm 2022. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXX-HSST ngày 16 tH g 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42, ngày 05/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Duy T ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 08/3/2003; Nơi sinh: Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm B Phụng Sơn, xã X , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Họ tên cha: Thái Duy C, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Trương Thị H, sinh năm 1971;Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em (bị cáo là con thứ 3 trong gia đình);Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 21/10/2021 đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng D ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 06/6/2005; Nơi sinh: Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;Nơi cư trú: xóm Văn Tập, xã K , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ tên cha: Nguyễn Trọng H, sinh năm

1975; Họ tên mẹ: Đặng Thị N, sinh năm 1982; Anh chị em ruột: Có 02 anh chị em (bị cáo là con thứ 2 trong gia đình); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Trọng B ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 09/9/2005; Nơi sinh: Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Quỳnh Khôi, xã K , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; Họ tên cha: Nguyễn Trọng X, (đã chết); Họ tên mẹ: Tạ Thị L, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em (bị cáo là con thứ 3 trong gia đình); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Phan Văn H ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 08/9/2005; Nơi sinh: Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Tây Phú, xã K , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh trình độ học vấn: Lớp 10/12; Họ tên cha: Phan Văn Ch, sinh năm 1981; Họ tên mẹ: Lê Thị Ph, sinh năm 1985;

Anh chị em ruột: Có 02 anh chị em (bị cáo là con thứ 01 trong gia đình); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

- Chị Chu Thị M , sinh năm 1974, trú tại xóm Trung B , xã Quang Thành, huyện Yên Thành.

- Ông M Văn M1 , sinh năm 1965, trú tại xóm Tiên Sơn, xã Tây Thành, huyện Yên Thành.

- Anh Cao Văn Th ; sinh năm 1976 ,trú tại xóm Đồng Kén, xã Tây Thành, huyện Yên Thành.

- Anh Nguyễn Văn L ; sinh năm 1987 ,trú tại xóm 6, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành.

- Anh Trần Văn Đ , sinh năm 2002, trú tại xóm Nhân Sơn, xã Quang Thành, huyện Yên Thành.

- Anh Nguyễn Trọng T , sinh năm 1977; trú tại khối 3, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành.

- Anh Ngô Trí Th , sinh năm 1975; trú tại: xóm 2, xã Tràng Sơn, huyện Đô L , Nghệ An.

- Ông Dương Đình H , sinh năm 1954; trú tại: xóm 1, xã Tràng Sơn, huyện Đô L , Nghệ An.

(Tất cả đều vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Quang Đ ; sinh năm 04/10/2006 ,trú tại xã X , huyện Yên Thành.

- Anh Thái Duy L ; sinh năm 27/3/2007 ,trú tại xã X , huyện Yên Thành.

- Anh Nguyễn Cảnh Dinh; sinh năm 28/3/2007 ,trú tại xã X , huyện Yên Thành.

- Anh Nguyễn Viết H ; sinh năm 1988 ,trú tại xã X , huyện Yên Thành.

- Ông Phan Trọng Tư; sinh năm 1967 ,trú tại xã X , huyện Yên Thành.

(Tất cả đều vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trọng D : Ông Nguyễn Trọng H1 ; sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Văn Tập, xã K , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trọng B : bà Tạ Thu L ; sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Quỳnh Khôi, xã K , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn H : bà Lê Thị Phụng; sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Tây Phú, xã K , huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. *(Có mặt)*.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết; sinh năm 1985 ; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16 tH g 08 năm 2021 Nguyễn Trọng D và Thái Duy T có hành vi trộm của chị Chu Thị M , sinh năm 1971, trú tại xóm Trung B , xã Quang Thành, huyện Yên Thành, một chiếc xe máy nhãn hiệu Ware alpha Biển kiểm soát 37P5-8416 có trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07 tH g 10 năm 2021, Thái Duy T , Lê Quang Đ , Thái Duy L có hành vi trộm của anh Nguyễn Trọng T , sinh năm 1977, trú tại khối 3, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, 01 chiếc xe kiến an trị giá 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); Trộm của chị Cao Văn Th , sinh năm 1976, trú tại xóm Đồng Kén, xã Tây Thành, huyện Yên Thành 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu xanh mang biển kiểm soát 37Z1 – 4134 trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); Trộm của anh M Văn M1 , sinh năm 1965, trú tại xóm Tiên Sơn, xã Tây Thành, huyện Yên Thành, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JIULONG màu nâu, biển kiểm soát 37H8 – 0701 trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng trị giá trộm cắp là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13 tH g 10 năm 2021, Thái Duy T , Nguyễn Trọng D có hành vi trộm của anh Trần Văn Đ , sinh năm 2002, trú tại xóm Nhân Sơn, xã Quang Thành, huyện Yên Thành 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xanh đen bạc mang biển kiểm soát 37N1 – 766.39, có trị giá 12.500.000đ (M1 hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14 tH g 10 năm 2021, Thái Duy T , Nguyễn Trọng B sinh ngày 09/9/2005, Nguyễn Trọng D , Phan Văn H sinh ngày 08/9/2005, có hành vi trộm của anh Ngô Trí Th , sinh năm 1975, trú tại xóm 2, xã Trảng Sơn, huyện Đô L , tỉnh Nghệ An, 01 chiếc xe mô tô gồm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM (POWER) màu đen mang biển kiểm soát 37H6 – 4792 có trị giá 1.500.000 đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA màu xanh mang biển kiểm soát 37Z2 – 0584 có trị giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng trị giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

Trưa ngày 20 tH g 10 năm 2021, Thái Duy T , Nguyễn Cảnh Dinh có hành vi trộm của anh Nguyễn Danh Tịnh, sinh năm 1982, trú tại xóm 6, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALPHA màu vàng đen bạc mang biển kiểm soát 37P1 – 350.97 có trị giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Thái Duy T ,

Nguyễn Trọng D , Nguyễn Trọng B và Phan Văn H về “Tội trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình xử phạt: Thái Duy T từ 21 đến 24 tH g tù về tội trộm cắp T sản. Trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90, 91 Bộ luật hình xử phạt: Nguyễn Trọng D từ 12 đến 15 tH g tù về tội trộm cắp T sản. Trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2 Điều 65; Điều 90, 91 Bộ luật hình xử phạt: Nguyễn Trọng B từ 6 đến 7 tH g tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tH g về tội trộm cắp T sản.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2 Điều 65; Điều 90, 91 Bộ luật hình xử phạt: Phan Văn H từ 6 đến 7 tH g tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tH g về tội trộm cắp T sản.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị

- Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại T sản bị hại Chu Thị M , Cao Văn Th , M Văn M1 , Trần Văn Đ , Nguyễn Danh Tịnh, Nguyễn Trọng T , Ngô Trí Th , Dương Đình H không có yêu cầu đền bù gì thêm, nên không có đề nghị.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 42 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER X cho ông Thái Duy Chất. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cắt khóa màu xanh có chiều dài 50cm.

Đối với Lê Quang Đ , sinh ngày 04/10/2006, Thái Duy L sinh ngày 27/3/2007, Nguyễn Cảnh Dinh, sinh ngày 28/3/ 2007, là người tham gia vào việc trộm cắp T sản. Tuy nhiên do khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không bị khởi tố bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo .

Đối với hành vi của Nguyễn Cảnh Dinh mua của Nguyễn Trọng D ; Phan Trọng Tư mua xe của Thái Duy T ; Nguyễn Viết H mua xe của Thái Duy T xe do trộm cắp mà có, nhưng khi bán xe D và T không nói đó là xe do trộm cắp, nên

không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh Dinh Phan Trọng Tư, Nguyễn Viết H trong vụ án này.

Đối với hành vi Nguyễn Viết H mua xe của Lê Quang Đ, khi mua xe kiến an và 01 chiếc xe máy H biết là xe trộm mà có, nhưng trị giá T sản của hai chiếc xe này là 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng), nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra Quyết định xử phạt hành Chính đối với Nguyễn Viết H tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 31/12/2021.

Về án phí: - Về án phí: - Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo chịu 200.000đ án phí HSST

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các T liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2021 đến ngày 20/10/2021, trên địa bàn huyện Yên Thành và huyện Đô L, tỉnh Nghệ An các đối tượng Thái Duy T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Trọng B và Phan Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tổng giá trị như sau:

Thái Duy T thực hiện 05 hành vi trộm cắp với số tiền là 30.700.000đ (ba mươi triệu bảy trăm ngàn đồng); Nguyễn Trọng D thực hiện 03 hành vi trộm cắp với số tiền là 18.800.000đ (M1 tám triệu tám trăm ngàn đồng); Nguyễn Trọng B

thực hiện 01 hành vi trộm cắp với số tiền là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng); Phan Văn H tham thực hiện tham gia 01 hành vi trộm cắp với số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo Thái Duy T , Nguyễn Trọng D , Nguyễn Trọng B , Phan Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Trộm cắp T sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu T sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp, giá trị T sản mà mỗi bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000đồng, Do đó các bị cáo pH hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, cần pH xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Thái Duy T là bị cáo lớn tuổi nhất trong các bị cáo, bị cáo thực hiện nhiều hành vi nhất với 05 hành vi với số tiền lớn nhất, bị cáo tích cực tham gia và còn lôi kéo bị cáo B và H cùng phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng một mức án cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Trọng D là bị cáo chưa đến đủ 18 tuổi nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khởi xướng, bị cáo đã trực tiếp rủ rê bị cáo T phạm tội, bị cáo thực hiện hai hành vi và chiếm đoạt số tiền lớn thứ hai trong các bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tương xứng, nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Các Bị cáo Thái Duy T , Nguyễn Trọng D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Trọng B , Phan Văn H phạm tội trong trường hợp lần đầu, ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội một lần với số tiền không lớn, các bị cáo lên cơ quan công an đầu thú, các bị cáo đang là học sinh, các bị cáo chỉ vì bị rủ rê lôi kéo mới phạm tội, các bị cáo có chỗ ở rõ ràng, xét thấy đang còn cải tạo được nên chỉ cần áp dụng điều 65 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thái Duy T , Nguyễn Trọng D , được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cần tuyên mức án do Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý, thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người có ích cho xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy nguồn sinh sống của bị cáo chủ yếu từ lao động phổ thông thu nhập thấp, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại được T sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng vụ án: Xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER X mà các bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội là chủ sở hữu của ông Thái Duy Chất, ông Chất không biết việc đó nên cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 (một) chìa khóa màu xanh có chiều dài 50cm, đây là vật dụng các bị cáo đã sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với Lê Quang Đ , sinh ngày 04/10/2006, Thái Duy L sinh ngày 27/3/2007, Nguyễn Cảnh Dinh, sinh ngày 28/3/ 2007, là người tham gia vào việc trộm cắp T sản. Tuy nhiên do khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không bị khởi tố bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo .

Đối với hành vi của Nguyễn Cảnh Dinh mua của Nguyễn Trọng D xe do trộm cắp mà có, nhưng khi bán xe D không nói đó là xe do trộm cắp, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh Dinh trong vụ án này.

Đối với hành vi của Phan Trọng Tư mua xe của Thái Duy T do trộm cắp mà có, nhưng khi bán xe T không nói đó là xe do trộm cắp, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Trọng Tư trong vụ án này.

Đối với hành vi Nguyễn Viết H mua xe của Lê Quang Đ , khi mua xe kiến an và 01 chiếc xe máy H biết là xe trộm mà có, nhưng trị giá T sản của hai chiếc xe này là 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng), nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Yên Thành đã ra Quyết định xử phạt hành Chính đối với Nguyễn Viết H tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 31/12/2021.

Đối với hành vi của Nguyễn Viết H mua xe của Thái Duy T do trộm cắp mà có (chiếc xe máy thứ hai), nhưng khi bán xe T không nói, H cũng không biết là xe do trộm cắp là có, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Viết H trong vụ án này.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thái Duy T 21(hai mươi một) tH g tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là 21/10/2021.

Căn cứ khoản Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90, 91 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 12 (M1 hai) tH g tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2 Điều 65; Điều 90, 91 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B 06(sáu) tH g tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tH g kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, 2 Điều 65; Điều 90, 91 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H 06(sáu) tH g tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tH g kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng B , Phan Văn H cho UBND xã K nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về hình phạt bổ sung: Không

2.Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 42 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER X cho ông Thái Duy Chất. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm cắt khóa màu xanh có chiều dài 50cm. *(chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2022 giữa công an và chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành).*

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Thái Duy T , Nguyễn Trọng D , Nguyễn Trọng B , Phan Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền KH g cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền KH g cáo Bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn Trần Lê Anh Đ

Phạm Thái Dương